

UBND TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 189/QĐ-CDYT

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-CDYT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản số 168/BB-CDYT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025, lớp CD D5A0, lớp CD D5A1, lớp CD ĐD5A1, lớp CD ĐD5A0;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 44 sinh viên ngành dược, trình độ cao đẳng, lớp CD D5A0, CD D5A1; và 39 sinh viên ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng, lớp CD ĐD5A0, CD ĐD5A1 kể từ ngày ký quyết định (có danh sách sinh viên và xếp loại tốt nghiệp kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) trưởng phòng, khoa và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P. QLĐT - NCKH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Dung



TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH
HỘI ĐỒNG XÉT VÀ CNTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 189/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Lớp: CD DDSA1

Khóa: 2022 - 2025

Ngành: Điều dưỡng

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc	Kỷ luật	Xếp loại TN
1	Phạm Hoa Anh Đào	06/8/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.9	3.35	0	Không	Giỏi
2	Đỗ Phương Anh	08/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.58	0	Không	Khá
3	Nguyễn Thị Mai Chi	12/01/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	7.5	3.01	0	Không	Giỏi
4	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	13/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.4	2.97	0	Không	Khá
5	Diêm Thị Dung	27/4/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.73	0	Không	Khá
6	Lê Thị Hoài	10/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.91	0	Không	Khá
7	Bế Vũ Hùng	29/11/2004	Nam	Bắc Ninh	90	7.4	2.96	0	Không	Khá
8	Lê Thị Thu Hương	11/8/2004	Nữ	Thanh Hóa	90	7.4	2.93	0	Không	Khá
9	Nguyễn Ngọc Lợi	21/11/2003	Nam	Bắc Ninh	90	7.1	2.77	0	Không	Khá
10	Tạ Thị Kiều Mai	23/4/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.5	3.07	0	Không	Giỏi
11	Nguyễn Thị Mên	26/9/2001	Nữ	Bắc Ninh	90	8.3	3.54	0	Không	Xuất sắc
12	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/10/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.59	0	Không	Khá
13	Nguyễn Thị Nhân	15/02/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.77	0	Không	Khá
14	Ngô Phương Nhi	18/10/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.56	0	Không	Khá
15	Nguyễn Minh Phương	15/11/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.54	0	Không	Khá
16	Nguyễn Thị Lệ Quỳnh	13/6/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.8	3.23	0	Không	Giỏi
17	Nguyễn Thị Quỳnh	22/02/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.1	3.33	0	Không	Giỏi
18	Đỗ Thị Thảo	16/6/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	8.0	3.44	0	Không	Giỏi
19	Nguyễn Đức Khánh Toàn	27/10/2000	Nam	Bắc Ninh	90	6.9	2.65	0	Không	Khá



HỘI ĐỒNG XÉT VÀ CNTN

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 189/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lớp: CD ĐD5A0

Khóa: 2022 - 2025

Ngành: Điều dưỡng

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc	Kỷ luật	Xếp loại TN
1	Nguyễn Thị Phương Anh	04/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.4	2.97	0	Không	Khá
2	Nguyễn Thị Kim Anh	10/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.8	3.21	0	Không	Giỏi
3	Đỗ Thị Vân Anh	15/7/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.3	2.29	0	Không	Trung bình
4	Đỗ Thị Ngọc Ánh	17/02/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.9	0	Không	Khá
5	Bùi Hương Giang	23/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.0	3.39	0	Không	Giỏi
6	Ngô Thị Hào	23/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.7	3.12	0	Không	Giỏi
7	Ngô Thị Huệ	31/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.1	3.46	0	Không	Giỏi
8	Trần Văn Khải	17/12/2004	Nam	Bắc Ninh	90	7.4	2.92	0	Không	Khá
9	Nguyễn Thị Mai	16/02/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.1	3.41	0	Không	Giỏi
10	Nguyễn Thị Trà Mí	03/02/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.5	2.31	0	Không	Trung bình
11	Ngô Thị Trà My	26/11/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	7.2	2.83	0	Không	Khá
12	Nguyễn Thị Ngọc	02/6/1999	Nữ	Bắc Ninh	90	7.6	3.06	0	Không	Giỏi
13	Nguyễn Thị Ninh	09/5/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.58	0	Không	Khá
14	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	01/11/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.69	0	Không	Khá
15	Nguyễn Ngọc Quỳnh	03/9/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.57	0	Không	Khá
16	Ngô Thị Thom	02/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.54	0	Không	Khá
17	Nguyễn Thị Thùy	27/6/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.62	0	Không	Khá
18	Đoàn Thị Thu Trang	04/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.2	2.89	0	Không	Khá
19	Nguyễn Thị Trang	21/5/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.73	0	Không	Khá
20	Nguyễn Thị Xuân	02/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.4	3.02	0	Không	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 189/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Ngành đào tạo: Dược

Lớp: CD D5A0

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
1	Dương Thị Quỳnh Anh	03/01/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.56	0	Không	Khá
2	Vũ Thị Hương Châm	29/10/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.2	3.53	0	Không	Xuất sắc
3	Nguyễn Thị Hải	27/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.54	0	Không	Khá
4	Nguyễn Thị Hạnh	12/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.0	2.07	0	Không	Trung bình
5	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/7/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.89	0	Không	Khá
6	Bùi Thị Hoa	10/4/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.5	3.68	0	Không	Xuất sắc
7	Dương Thị Hoa	02/12/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	6.5	2.35	0	Không	Trung bình
8	Nguyễn Thị Hoa	02/8/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.84	0	Không	Khá
9	Nguyễn Huy Hoàng	06/01/2004	Nam	Bắc Ninh	90	6.6	2.46	0	Không	Trung bình
10	Phạm Thị Hồng	11/11/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.62	0	Không	Khá
11	Trần Thị Ánh Linh	31/3/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.95	0	Không	Khá
12	Nguyễn Thùy Linh	27/11/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.86	0	Không	Khá
13	Ngô Thị Minh Lụa	02/8/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.61	0	Không	Khá



Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
14	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/10/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.5	2.99	0	Không	Khá
15	Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/3/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.6	3.08	0	Không	Giỏi
16	Chu Thị Kiều Thanh	13/8/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.83	0	Không	Khá
17	Ngà Thị Toàn	20/9/2001	Nữ	Lai Châu	90	7.6	3.04	0	Không	Giỏi
18	Nguyễn Thị Trang	17/12/1989	Nữ	Bắc Ninh	90	8.4	3.59	0	Không	Xuất sắc
19	Nguyễn Cẩm Tú	09/10/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.2	2.13	0	Không	Trung bình
20	Nguyễn Thị Triệu Vi	22/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.66	0	Không	Khá
21	Nguyễn Thị Vững	13/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.3	2.89	0	Không	Khá
22	Nguyễn Hải Yến	24/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.53	0	Không	Khá
23	Nguyễn Diệu Băng	02/11/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	6.1	2.17	0	Không	Trung bình

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 189/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)
Ngành đào tạo: Dược Lớp: CD D5A1

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
1	Hoàng Phương Anh	30/6/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.49	0	Không	Trung bình
2	Nguyễn Thị Lan Chi	12/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.1	2.77	0	Khiến trách toàn trường	Khá
3	Ngô Thùy Dương	30/6/2003	Nữ	Hồ Chí Minh	90	8.2	3.47	0	Không	Giỏi
4	Nguyễn Thị Hải	20/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.73	0	Không	Khá
5	Nguyễn Thị Hạnh	29/10/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	7.2	2.82	0	Không	Khá
6	Trần Thị Hằng	01/5/2002	Nữ	Bắc Ninh	90	7.5	3.06	0	Không	Giỏi
7	Đào Thị Diệu Linh	01/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.8	2.61	0	Không	Khá
8	Vũ Thùy Linh	06/9/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.61	0	Không	Khá
9	Ngô Thị Hiền	24/12/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.9	3.34	0	Không	Giỏi
10	Nguyễn Thị Ly	08/4/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.66	0	Không	Khá
11	Ngô Văn Hiếu	24/01/2004	Nam	Bắc Ninh	90	6.6	2.47	0	Không	Trung bình
12	Nguyễn Xuân Mạnh	02/11/2004	Nam	Bắc Ninh	90	7.0	2.77	0	Không	Khá
13	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	31/7/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	6.7	2.48	0	Không	Trung bình

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBCHệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
14	Đỗ Minh Nguyệt	23/4/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	8.4	3.65	0	Không	Xuất sắc
15	Nguyễn Thị Tố Quyên	02/02/2003	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.73	0	Không	Khá
16	Lê Thị Thắm	07/12/1994	Nữ	Phú Thọ	90	8.2	3.5	0	Không	Xuất sắc
17	Lê Thị Huyền	01/01/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	7.0	2.67	0	Không	Khá
18	Vũ Minh Trang	09/10/2004	Nữ	Lạng Sơn	90	6.6	2.44	0	Không	Trung bình
19	Nguyễn Thị Trang	08/3/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.64	0	Không	Khá
20	Lê Thị Khánh Vy	28/12/2003	Nữ	Nghệ An	90	6.9	2.64	0	Không	Khá
21	Phạm Thị Hải Yến	10/12/2004	Nữ	Hồ Chí Minh	90	7.1	2.79	0	Không	Khá